

# BA PHƯƠNG DIỆN CHÍNH CỦA CON ĐƯỜNG GIÁC NGỘ

Tổ sư Tông Khách Ba



Đức Đạt Lai Lạt Ma Lược Giải  
Anh ngữ: Dr.Alexander Berzin  
Hồng Nhu Chuyển Kệ - Tuệ Uyển Chuyển Ngữ

---o0o---

Nguồn

<http://quangduc.com>

*Chuyển sang ebook 18-01-2014*

*Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com*

**[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)**

*Mục Lục*

1. GIỚI THIỆU
2. HÃY LÀM TĂNG IÂN CẦN VÀ TÂM
4. KINH TÁND NG, NGUYỄN C TR C TÁC, VÀ KHUYẾN KHÍCH L NG NGHE T T
5. S LIÊN H GI A BA CON NG
6. VI N LY
7. TÂM GIÁC NG (Bodhicita)
8. M T QUAN I M ÚNG NV TÍNH KHÔNG
9. HU N TH TH C HÀNH
10. K T LU NL U Ý TRÊN CH TR NG KHÔNG TÔNG PHÁI

## 1. GIỚI THIỆU

Khi chúng ta hiểu được đây, chúng ta phải tập trung vào các bài tập tâm giác ngộ (tâm b ) nhằm hướng dẫn giác ngộ vì lợi ích cá nhân chúng sinh. Bài tập này cần thiết thành hoàn toàn. Các Phật tử các sư giác ngộ của Ngài bắt đầu ngay lập tức xu hướng trong sách của tâm giác ngộ (tâm b ) của Ngài. Tất cả những phẩm chất và những sự tiến bộ của Ngài tùy thuộc vào những bài tập tâm giác ngộ. Tất cả cùng sách hướng dẫn của Ngài, chúng ta cần phải ngay lập tức phát triển một tâm niệm mới về chính mình như một người và có sự tập trung ngay cả trong các bài tập.

Những ngày cuối cùng này chúng ta phải nâng cao một sự nghiệp tích cực (công đức) qua những giáo huấn này. Chúng ta hãy tiếp tục bây giờ trong ngày hôm nay với Ba Pháp Định Nghĩa của Con đường của T S Tông Khách Ba. Bài tập này liên hệ với sự viên mãn, tâm giác ngộ, và những đức tính không.

1-Sự viên mãn trên thái mà chúng ta chuyển tâm niệm chúng ta hoàn toàn khỏi tất cả những khát khao của cõi luân hồi, sự chuyển không thể kiểm soát của vòng sinh tử. Sự tiến bộ giải thoát tự nhiên vì có một sự viên mãn hay một bước tiến.

2-Tâm giác ngộ (tâm b ) là thái độ hay khuynh hướng của tâm giác ngộ làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

3- Quan niệm đúng về tính không là sự nhận thức về tính bất biến bất sinh bất diệt của tất cả.

Lưu tâm nhận thức đúng hay thông hiểu về tính không của tất cả không chỉ đơn thuần, nó cũng là sự giữ gìn bản tâm niệm viên mãn, nó mang lại sự giải thoát. Nó đem lại sự giải thoát khỏi những ám chướng của sự giải thoát, ý là những cảm xúc và thái độ quỵ nhũn. Những nhân tố tính thiện đã kìm hãm chúng ta giữ gìn trong sự tiến bộ đi ngược lại những phẩm chất và những xúc tình và thái độ quỵ nhũn của vòng luân hồi. Nếu sự thông hiểu những đức tính không của sự giải thoát cũng là sự giữ gìn bản tâm niệm giác ngộ (tâm b ), nó cũng tiêu trừ những ám chướng về tất cả những phẩm chất của tâm giác ngộ (tâm b ), nó cũng tiêu trừ những ám chướng về tất cả những phẩm chất của tâm giác ngộ (tâm b ), và những người ngược lại toàn giác toàn trí.. - ý là, những thói quen dính mắc về phía sự tiến bộ của sự hiểu biết và chân thực. Lợi ích chúng ta nhận được từ tâm giác ngộ. Do đó, một quan niệm đúng về tính không là một thực hành chính xác hai bước của sự ám chướng (sự tri giác và phi nhân chướng), và nó cũng là sự viên mãn hay sự viên mãn và tâm giác ngộ (tâm b ).

Giáo hu n Ti u th a òi h i s vi n ly và nh n th c úng n v tính không nh m t n m c tiêu c a h là gi i thoát. i th a thêm vào tâm giác ng (tâm b ) tiêu tr t t c nh ng s ám t i m t cách hoàn toàn. Do v y, ba ph ng đi n chính y u c a con ng – s vi n ly hay t b , tâm giác ng hay tâm b , và tính không – hi p nh t c n b n thi t y u c a t t c nh ng giáo hu n c a Ti u th a và i th a.

M t i n tantras n i ti ng c a chúng ta có m t ch v ng ch c v thân th vi t , n ng l ng khí, n ng l ng kinh m ch, và n ng l ng h t, có nh n n t ng c a nó là cùng gi ng ba ph ng đi n c a con ng – vi n ly, khuynh h ng c c k m nh m c a tâm giác ng (tâm b ) và m t s thông hi u hoàn toàn v tính không nh c truy n d y b i Long Th và hai ng i con tinh th n c a ngài. Thêm vào nh ng i u này, trong m t i n tantra chúng ta thi t l p ni m hãnh di n hay chân giá tr c a chúng ta trên kh n ng c a i u mà chúng ta có th t n t khí và tâm th c vi t . Trong cách này, chúng ta gi gìn chân giá tr c a ho c m t S c Thân hay hay m t Pháp Thân T nh Th c Sâu S c c a m t v Ph t, hay c a c hai i u này. M c dù, chúng ta không th c s có nh ng thân Ph t vào lúc chúng ta th c t p, tuy th c n c trên khuynh h ng m nh m c a tâm giác ng (tâm b ) nh m t n tr ng thái giác ng này l i ích cho vô l ng chúng sinh, chúng d n d n tr nên có th t c nh ng thân th nh th . Chúng ta có th t c nh ng thân th y qua s th c t p và duy trì chân giá tr c a nh ng thân Ph t này.

Do th , ba ph ng đi n c a con ng là c n b n c a toàn b nh ng con ng kinh i n hi n giáo và m t giáo tantra. Trong b t c tr ng h p nào, chúng ta ph i luôn luôn c g ng theo u i m t s th c t p ph i h p c a ph ng pháp và tu trí, c g ng h tr k khác, xây d ng nên n ng l c tích c c, v.v và v.v....

Lu n gi i c bi t này là r t ng n, ch vài o n. Chúng tôi h c v i Tagtra Rinpoche l n u tiên và sau này v i nhi u v khác nhau k c Trijang Dorjechang. Chúng ta c n thi t l p m t ng c rõ ràng l ng nghe giáo hu n này. N u chúng ta thi t l p m t tâm ni m ân c n nh ng c c a chúng ta, i u này s là ngu n c i c a t t c m i an l c. N u chúng ta thi u m t tâm ni m nh th , và thay vào y là s t hào kiêu c ng, v.v..., i u này ch em n b t h nh và b t an. Nh ng hi u qu trong nh ng i s ng t ng lai ho c là chúng ta s là m t ng i có tu đ ng, t nh hay m t chúng sinh thô t c, b o tàn s c th y trong hình th c nh ng h nh ki m c a chúng ta trong i s ng này. Th m chí n u chúng ta không th a nh n s hi n h u c a nh ng i s ng t ng lai, tuy v y, có m t lòng h o tâm, hay trên m t ph ng đi n khác là thô t c c c c n, s mang n h c là h nh phúc hay b t h nh tùy theo nhân ã gieo hi n t i.

---o0o---

## 2. HÃY LÀ M T NG I ÂN C N VÀ T NH

Điều quan trọng nhất là hành động hay cung cách của hàng ngày của chúng ta. Ngay bây giờ có điều như là sống lại, không có gì tại đây trong sự bị u hiên; nó giúp chúng ta trong sự sống hàng ngày. Ví như không có sự sống lại, thì thì thậm chí chúng ta sẽ chết vì chúng ta là một người nhảm nhí và ân hận. Do vậy, hãy thân thiện, ân hận, nhân ái, và không tự ý là lý thuyết. Chúng ta cần làm những việc bị u hiên như thế trong sự sống hàng ngày. Đây là điều thiển cận của giáo pháp và nó không khó khăn theo tôi. Nó không phải là điều gì mà chúng ta phải kiên trì mà mua, như người ủng hộ nó là điều mà chúng ta thực hành với chính mình.

Thứ hai, hãy nhìn những người Bức Kinh. Họ là những người tốt nhưng tôi nghĩ lòng tự ái yêu cầu chúng ta. Họ không biết điều gì là đúng hay sai; họ không biết kỹ thuật hành động của họ, do vậy chúng ta cần phải bị u hiên lòng tự ái yêu cầu cho họ thay. Chính chúng ta, tất cả chúng ta hãy cố gắng ân hận và tận hưởng. Hãy nhìn những người say rượu hay bia – đây là một thói quen rất xấu. Họ nên nghỉ ngơi, ăn, thôi, bắt đầu, và là nguyên nhân của nhiều rắc rối. Các Thôn dã dĩnh như những người uống rượu, chúng ta thì nên làm nên điều hành động phá hoại về thân thể, lời nói, và tâm ý. Do đó, uống rượu là không tốt gì cả.

Điều cần gì trong thế giới hút thuốc. Mặc dù các Phật không cần biết bài trừ nó và giáo huấn không cần biết các phẩm chất của nó, tuy nhiên chúng ta thấy điều gì mà những bác sĩ của phòng Tây y nói, nó có thể nguy hiểm cho sức khỏe của chúng ta. Nếu có một tiêu chuẩn nào đó trong sự hút thuốc, điều này cũng tốt thôi. Tuy nhiên, nếu là không, thì là trong sự hỗn loạn và những hành động, thì thì tất nhiên là nên hút thuốc. Điều này cũng giống như việc trong phòng dùng bàn ăn hút thuốc phiện, và v.v..., tất nhiên là hoàn toàn không dùng những thứ đó.

Trong những cung cách như thế, bằng vì cần bằng những thói quen thô thiển, chúng ta sẽ trở thành một người nhảm nhí một cách đáng kinh ngạc và lịch lãm hơn. Càng thế thì những người này, chúng ta càng khác nhau. Nếu chúng ta thấy những người ăn bữa, những người ăn ông lịch lãm khác, chúng ta nên vui mừng trong những tình huống của họ và cố gắng trở thành thế này và tu dưỡng thì đây mà chúng ta có thể cố gắng với chính mình. Quý vị có hiểu không? Hãy càng ngày càng chính niệm, có tu dưỡng, thân ái, và có một trái tim nhân ái. Hãy nhìn những phẩm chất của việc thô l, tất cả, ích kỷ, và hung dữ. Chúng ta cần luôn luôn nhắc nhở chính mình về chúng. Nếu chúng ta có một trái tim ân hận, điều này sẽ đem đến những phúc, may mắn, khỏe mạnh, và an bình của tâm hồn. Điều này khiến chúng tôi rất thú vị trong sự suy nghĩ của chính mình. Tất cả chúng ta là gì giống nhau; tất cả chúng ta đều cần đến lịch lãm phúc; do đó, tất cả chúng ta hãy cùng làm gì giống nhau: hãy ân hận và nhân ái.

Hãy nhìn những người ở đây Tây Tạng. Họ không cảm nhận về tất cả những sự khó khăn mà họ đã có trong hai mươi năm qua và nói chúng ta cảm thấy thế nào và cảm thấy thế nào cho chính họ. Đúng hơn, họ ở đây và bị lừa dối rất vui thích trong Giáo Pháp. Chúng tôi những người Tây Tạng đang sống đây và chúng tôi không cần phải chấp nhận những điều kiện thù địch của người Trung Quốc. Chúng ta cần cảm thấy may mắn thế nào mà chúng ta có thể có những người như họ và thực tập Giáo Pháp. Chúng tôi bị lừa dối như người bị nén ép bởi những người Trung Quốc, bởi một tù và, thiêu hủy bằng thuốc súng trên núi Phật Pháp nào, đã lên cao lên vì thù hận và giận dữ. Do vậy, tôi quan trọng nhất là không nên giận dữ như thế, những người hãy tu dưỡng và cố gắng nuôi dưỡng một trái tim tốt lành. Tôi này sẽ làm nên một sự khác biệt vô cùng vào lúc lâm chung của chúng ta.

Hãy nhìn Hitler. Mặc dù cuộc đời ông ta nằm trong tay quy luật vô hạn, sự thù hận đã ngự trị trong tâm ông và khi ông ta chết ông vô cùng tuyệt vọng và đau lòng ông ta dùng thuốc diệt virus. Stalin cũng giống như thế chết trong một trình trình sự hãi vô vàn và Mao Trạch Đông đã qua đời trong những đau khổ rất khó khăn. Do thế, tôi quan trọng là hãy ân cần tốt và có một tâm lòng nhân ái trong toàn bộ sự sống của chúng ta. Rồi thì, khi chúng ta chết, chúng ta có thể làm những việc tốt lành bình an của tâm hồn.

Trong tất cả những sự sống mà chúng tôi đã đi qua, chúng tôi đã giận dữ cùng một điều chính xác như thế. Cho dù chúng tôi ở phương Tây hay thuộc Liên Xô, chúng tôi nói về tất cả những điều đó mà một tâm lòng ân cần tốt, hãy thân ái với mọi người trong một khuôn mẫu vô tư: hãy bình đẳng yêu thương về tất cả mọi người. Bất kể khi nào chúng tôi đi đến những nơi khác nhau, chúng tôi thấy mọi người như nhau về đức, quy luật, tôn giáo khác nhau và chúng tôi nghĩ rằng tất cả chúng ta là những con người như nhau. Nếu chúng ta dành thời gian nói chuyện với họ, chúng ta khám phá ra rằng mọi người có cùng chung giá trị nhân bản giống nhau. Mọi người đều như nhau phức tạp và không ai ai nào khác nhau. Do thế, tất cả chúng ta cần cố gắng ân cần tốt và có một lòng hảo tâm.

Quý vị có hiểu không? Những gì chúng tôi nói không quá khó khăn hiểu, có đúng không? Quý vị có theo dõi chúng tôi không? Hãy là những người ân cần tốt. Quý vị ở đây, mảnh đất thiêng liêng của Hoàng Giác Ngộ, và chúng tôi phải nhận Giáo Huấn Pháp Bất Động Lai Lai Ma. Do thế, bây giờ hãy giận dữ lên những con người lắng nghe những giáo huấn của Phật giáo Di Lặc Chính Y của Con người Giác Ngộ của T S Tông Khách Ba.

---o0o---

### 3. NHỮNG CÂU TRẢ NG CẢ LUẬN GIẢI

Tông Khách Ba sinh ra ở Amdo và theo học với nhiều vị thầy trung b Tây Tạng thuộc tông U và Tsang. Ngài học kinh điển Hin giáo lớn mật tông tantra và trở nên chứng ngộ hoàn toàn. Ngài đã viết mười tám tác phẩm giáo lý tuy ngắn, nhưng rất tinh tế và luận giải khác nhau. Ngài trao truyền trực tiếp luận bản này cho một trong hai vị thân cận nhất của Ngài là Ngawang-dragpa.

Có một số khác biệt nhỏ trong cùng cách giảng dạy của Ngài trong Ba Phụng Diên Chính Y của Con đường này và trong Lam-rim hay Con đường Tiềm Tàng. Đây, dĩ nhiên là sự khác biệt về nội dung hay thể thức diễn ra trong hai phần. Thứ nhất là quay lưng về sự bất chấp của sinh này qua sự sinh tái sinh quý báu của con người và vô thường. Thứ hai là quay lưng về sự bất chấp của những sinh vật sống lại do nghiệp nhân nghiệp quả tự nhiên của toàn bộ vòng luân hồi. Có một số điểm khác biệt trên sự tiếp nhận những nguyên nhân an toàn (Quy y). Trong Lam-rim hay con đường tiềm tàng, trái lại, có sự thoải mái về quá trình của sự sống. Vì hiện tượng cá nhân là quá trình sinh khởi là căn bản cho những trình độ cao hơn, ưu tiên là phát triển về sự giúp đỡ làm lợi ích cho những sinh vật sống lại và trong luận bản này, bao gồm những giáo huấn trong sự tiếp nhận những nguyên nhân an toàn (Quy y). Thứ ba, có một số khác biệt nhỏ, có phải không?

Bây giờ chúng ta bắt đầu vào luận giải.

---o0o---

#### 4. K TÁN Đ NG, NGUY N C TR C TÁC, VÀ KHUY N KHÍCH L NG NGHE T T

Cúi đầu phụng thờ những bậc tôn quý toàn hảo

Thư tụng tôn quý toàn hảo nguyện những ngài đã quay lưng về sự bất chấp của sự sống về sự bất chấp của luân hồi và hoàn toàn đi đến vị giải thoát. “O s” là một nguyện vọng tôn quý, cao thượng, trong ý nghĩa của những nguyện vọng có sự thông hiểu đúng đắn về tính không liên tâm giác ngộ (tâm bất ), những người sử dụng những nguyện vọng tình trạng cao quý, thì những bậc giác ngộ. Đây, o s tôn quý toàn hảo liên hệ đến những bậc S c a T S Tông Khách Ba những vị đã dạy Ngài con đường tiềm tàng Lam-rim, và các biệt ngữ Th y không bình thường của Ngài, V n Thù S L i.

Tiếp theo là o n k nguyện vọng c tr c tác.

(1) Nguyện vọng giải thích bằng kinh nghiệm cao nhất của mình, Ý nghĩa của căn bản tiếp nhận nguyện vọng tuyên thệ trong kinh điển

C a t t c những bậc Chín Th ng,

Con ng c tán đ ng b i nh ng h u du thánh thi n c a nh ng ng Chi n Th ng,

L i i qua ch nông c n thu n l i cho s khát khao gi i thoát.

**D ch k :**

[1] Nay th y xin t n s c gi i thích v

Ý ngh a tinh túy c a giáo pháp c a ch Th Tôn;

Con ng mà các ng con Ph t u tán đ ng;

Cánh c a m ra cho k thi n duyên khát khao gi i thoát.

Ý ngh a c n b n t t c nh ng l i tuyên thuy t trong kinh i n c a nh ng ng Chi n Th ng liên h n s vi n ly hay t b . Con ng c tán đ ng b i nh ng h u du thánh thi n c a nh ng ng Chi n Th ng, nói cách khác là nh ng v B Tát, liên h n tâm giác ng (tâm b ). L i i qua ch nông c n thu n l i cho s khát khao gi i thoát là s thông hi u tính không, i u s em n gi i thoát. Do th , trong nguy n c vi t nên lu n gi i, tác gi tuyên b r ng Ngài s gi i thích nh ng ph ng đi n chính y u này c a con ng giác ng . B ng kh n ng cao nh t c a mình ngh a là Ngài s c g ng làm nh th nh trong hình th c tóm l c g n gàng nh t mà Ngài có th .

(2) Hãy l ng nghe v i m t tâm ni m trong sáng, h i nh ng ng i may m n,

Tâm ni m c a nh ng ng i s n ng trên con ng vui thích n ng Chi n Th ng

Qua s hi n di n không b v ng m c b i nh ng vui thú b c bách c a luân h i sinh t .

Và h ng hái làm cho cu c i c a các con y ý ngh a t t i và nh ng nhân t phong phú n i b t.

**D ch k :**

[2] Xin hãy l ng nghe v i tâm trong sáng

H i nh ng ng i may m n, không tham c u l c thú côi th gian,

Bì t t n đ ng thân ng i thông dong thu n tí n,

H ng v con ng làm p đ ng Th tôn.

i u này òi h i ph i l ng nghe t t. Nó bi u l hình thái c a ng c mà chúng ta c n ph i có khi l ng nghe nh ng giáo hu n này. Con ng vui thích n ng Chi n Th ng là m t l i mà không có sai l m và nó hoàn toàn, c ng nh không thi u m t th gì. Khi chúng ta i theo m t con ng không l i l m và hoàn toàn nh th , i u này làm vui lòng nh ng c Ph t.

## 5. S LIÊN H GI A BA CON NG

Đi n gi i th c s ph n chính c a lu n gi i c chia làm ba ph n: đi n gi i v i n ly, tâm giác ng , và quan i m úng n v tính không. Ba i u này c u thành nh ng t ng b c t ng d n lên c a s thông hi u.

S v i n ly càng m nh m c a chúng ta v i nh ng i u c g i là t t p c a cõi luân h i thì lòng t bi c a chúng ta s càng m nh m h n i v i nh ng ng i khác. Thí d , trong m t ga xe l a n , chúng ta th y nh ng ng i mù, nh ng ng i m t tay chân, n xin, v.v..., và i u này liên h m t cách d dàng n v i c phát tri n lòng t bi cho h . Nh ng n u chúng ta không có s v i n ly hay t b , th thì khi chúng ta n, thí d , m t thành ph l n, r i thì thay vì là lòng t bi, chúng ta ch c m th y thêm mu n nh ng gì chúng ta th y hay t hào v i nh ng gì chúng ta có. Trái l i, n u chúng ta quen thu c v i v i n ly, v i m t ý ni m v nh ng gì g i là t t p c a cõi sinh t thì m t cách c n b n ch ng có ý ngh a gì, r i thì khi chúng ta n m t n i nh N u c, thí d , và th y t t c nh ng ng i này, suy ngh u tiên c a chúng ta m t cách t nhiên là c m th y t bi yêu th ng cho h .

V i n ly có hai cách nhìn. M t là, v i m t thái nh th , chúng ta nhìn xu ng t i nh ng kh au c a sinh t luân h i, không có gì thích thú trong y, và chúng ta c m th y nh m chán và nguy n c c thoát kh i chúng m t cách hoàn toàn. B ng m t cách nhìn khác, chúng ta nhìn lên s gi i thoát và nguy n c t n i u y. Thái nh nguyên này m nh m , thì xu h ng n tâm giác ng (tâm b ) càng kiên c ng h n, i u này c ng t ng t nh hai ph ng h ng quan sát, c nhìn lên và nhìn xu ng. R i thì, c n b n trên i u này, n u chúng ta có m t quan i m úng n v tính không, chúng ta s có th t n ho c là gi i thoát hay giác ng .

Quan i m úng n trong d ng th c c a hai s th t, i u y rút ra t B n chân lý cao quý. c Ph t, Ngài là c i ngu n c a s h ng d n an toàn, ã d y Giáo Pháp v i ngôn t c a Ngài. M t cách c bi t, Ngài ã d y B n chân lý cao quý và hai s th t, ây là nh ng i u không l a d i. ây là nh ng i u không bao gi sai l m.

Do v y, th t là quan tr ng hi u và th c ch ng nh ng i u y. V i tâm giác ng (tâm b ), m t s thông hi u v tính không em chúng ta n tr ng thái toàn thi n toàn giác c a m t v Ph t. N u n thu n v i v i n ly, th thì nó ch a chúng ta n gi i thoát. ây là trong lu n gi i, th o lu n v i u th nh t là v i n ly.



## 6. VI N LY

(3) Vì tí p nh n nh ng thích thú đ đ i trong nh ng hoa trái khoái l c c a i đ ng b c bách h ng n o luân h i, mà không có s vi n ly trong s ch Là không có ph ng pháp ( t n) cho s an bình (c a gi i thoát) –

Th c t , b i tham đ c là nh ng gì c tìm th y trong nh ng tr ng hu ng c a xu h ng b c bách y,

M t s gi i h n chúng sinh là hoàn toàn h ng v - i u Th nh t, ph n u cho vi n ly.

### **D ch k :**

[3] N u thi u tâm buông x luân h i

Thì trong bi n sinh t s không th đ t tâm tìm c u l c thú.

Lòng tham c u s s ng l i là dây trói,

Bu c th t chúng sinh vào cõi luân h i

V y vi c u tiên ph i làm, là phát tâm buông x .

Nhóm ch ‘vi n ly trong s ch’ c c p ây. Vi n ly ph i là trong s ch trong ý ngh a c a s hi n dĩ n m t cách hoàn toàn không thích thú trong nh ng vinh quang hay còn c g i là nh ng th t t p c a cõi sinh t luân h i. N u chúng ta thi u v ng s vi n ly trong s ch nh th và hoàn toàn b qu y nhi u hay ám nh b i nh ng quan tâm tr n t c, thì s không có con ng nào t n gi i thoát. N u chúng ta có tham ái và v ng m c (ch p tr c), th thì ch ng c n bi t là chúng ta có bao nhiêu thi n nghi p mà chúng ta có i n a, chúng ta s không có th c t t g c r s tái sinh tr l i không th ki m soát. Th cho nên, chúng ta c n ph i phát tri n s vi n ly. Làm th nào phát tri n i u y?

(4) B ng vi c làm quen thu c tâm th c chúng ta r ng không có th i gian lãng phí

Khi mà m t i s ng an nhàn t t i và giàu có phong nhiêu thì r t khó tìm, ( c) chuy n bi n t s si ám c a chúng ta v i bi u hi n (t tâm th c) n i s ng này.

B ng vi c quán chi u liên t c v nh ng v n n tái sinh tr l i

Và r ng ( nh lu t) chuy n v n c a nhân qu thì không bao gi l a đ i, Chuy n bi n t s ch p tr c c a chúng ta thành bi u hi n (t tâm th c) n nh ng i s ng t ng lai.

### **D ch k :**

[4] Thân ng i thông dong thu n ti n,

Khó tìm mà đ m t

Ph i th ng xuyên nh ngh nh v y,  
Tâm s thoi không m chuy n i này.  
Luôn nh r ng nhân qu v n không sai,  
Toàn b luân h i v n không ngoài kh ão.  
Ph i th ng xuyên nh ngh nh v y,  
Tâm s thoi không m chuy n i sau.

Chúng ta c n suy ngh v s quý giá c a s tái sinh làm ng i r ng chúng ta có v i s an nhàn và giàu có c a nó, và c ng v s ki n, r ng chúng ta s ánh m t nó, vì nó là vô th ng, và cái ch t s n ch c ch n nh th nào. Trong cách này, chúng ta s nh n chân ra c h i hi m hoi nh th nào mà chúng ta có bậy gì và chúng ta không th kh n ng lãng phí b t c gì kh c nào ra sao. ây là làm th nào h ng s quan tâm c a chúng ta hi n h u ch trong i s ng này. Nh vì s an nhàn t t i cùng giàu có phong nhiêu, và nh ng giáo hu n trên vô th ng và s ch t, chúng ta ã th o lu n nh ng i u này trong nh ng ngày v a qua trong Ba m i b y ph m Th c hành c a B tát o. (See: Short Commentary on Thirty-seven Bodhisattva Practices.)

Quan tâm n cái ch t và vô th ng, có nhi u i m khác nhau thi n quán (nh ng s th c hành th ng xuyên l p l i phát sinh và t p trung trên nh ng tr ng thái h u ích c a tâm th c nh m m c tiêu thi t l p nó nh m t thói quen), ch ng h n nh s th c r ng cái ch t là ch c ch n, trong khi th i gian mà nó s n là hoàn toàn không th bi t tr c c. Cái ch t có th xây ra b t c lúc nào và , ngo i tr Giáo Pháp, không m t i u gì khác có th h tr khi nó n. N u chúng ta không làm i u gì y bậy gì v cái ch t s n và nh ng i s ng t ng lai, i u này s không làm c gì c . Càng ngh v sinh t nh th , chúng ta càng làm gì m i s ám nh ch p tr c c a chúng ta n thu n v i ki p s ng này mà thoi.

Ti p theo, chúng ta c n quán chi u v s không th sai l m v s chuy n v n c a lu t nhân qu , lu t nghi p báo. hi u s chuy n v n c a lu t nhân qu trong t t c nh ng chi ti t c a nó là m t trong nh ng v n khó kh n nh t. Tuy nhiên, trong m t hình th c n gi n, t s t t lành n s t t p, t s x u xa n s x u ác: nghi p báo là ch c ch n. T nh ng hành vi xây đ ng c a thân, kh u, và ý, an l c h nh phúc là k t qu ch c ch n. T nh ng hành ng tàn ho i, kh au ch c ch n s xây ra không s m thì mu n.

Do v y, n u chúng ta có nh ng nguyên nhân kh au trong nh ng s ti p di n tâm th c c a chúng ta, làm th nào chúng ta có th an nhàn to i nguy n và tho i mái nhàn h ? Nó gi ng nh m t trái bom nh gi : nó ch là v n th i gian, vì ch c ch n nó s bùng n . N u chúng ta không tiêu tr nguyên nhân y, chúng ta không bao gì có th th nh th i an bình. Khi chúng ta quán chi u m t

cách c n th n s v n hành c a nhân qu trong cách này, chúng ta phát tri n m nh m nguy n c tiêu tr t t c nh ng nguyên nhân kh au c a chúng ta.

nh ng th i i m khác, chúng ta th c ch ng kh c a sinh, t , già và b nh. Không k là chúng ta dùng bao nhiêu thu c men, chúng ta không th ch a tr ch ng già nua và chúng ta không th ng n ng a chúng ta ch ng bao gi có th ng n ng a chúng ta mãi mãi ng b nh t t. Kh au c a sinh, già, b nh, và ch t có ngu n g c trong s ki n r ng chúng ta có thân th và nó ph i tr i qua sinh, già, b nh và ch t. Thân th chúng ta là m ng l i c a nh ng t p h p c ng u n, c a nhi m ô (phát sinh t c m xúc hay quan i m phi n não). Nói cách khác, chúng ta tí p nh n chúng t p nhi m v i nghi p báo và nh ng c m xúc cùng nh ng quan i m phi n não. N u chúng ta không gi i thoát chính mình kh i nh ng nguyên nhân sâu xa nh t c a chúng, chúng ta s luôn luôn có kh au.

Thân th chúng ta là m ng l i c a n ng l c xung t, mâu thu n. Thí d hãy l u tâm n n ng l c v u s c nóng và l nh trong thân th . N u chúng ta có m t c n s t, chúng ta dùng thu c h nhi t, n u chúng ta dùng quá nhi u, chúng ta nhi m b nh l nh. N u chúng ta dùng thu c m ch a chính mình v i ch ng l nh l o này, và chúng ta dùng quá nhi u, th thì m t l n n a chúng ta chuy n cân cân và có ch ng nóng s t. Ch khi nào chúng ta có m t s cân b ng v nh ng n ng l c nóng và l nh trong thân th , th thì t m th i, chúng ta có th nói là chúng ta m nh kh e. Th nh ng i u này ch ng bao gi kéo dài. Nó r t t m th i và t i th i kh c phù du, s cân b ng là tình tr ng thay i xáo tr n. Tôn gi Thánh Thiên ã ch ra i u này trong tác ph m B n Tr m Thi K c a Ngài. Trong y, Ngài gi i thích r ng, thân th là thùng ch a nh ng n ng l c mâu thu n, i kháng h t ng; vì th , nó ch có th em n nh ng r c r i và kh au.

Chúng ta ngh r ng thân th này thì quá xinh p. Tuy th , chúng ta c n phân tích k càng nó trong tâm th c chúng ta và quan sát m i ph n m t cách riêng bi t, ch ng h n cái u, thí d nh th , hay m t bím tóc v i búi tóc nh d i. Hãy nhìn l tai, hãy nhìn con m t n thu n v i chính nó, hãy nhìn m t mảnh da, hãy nhìn trái tim, hãy nhìn lá ph i. N u chúng ang trên bàn m i th nh th , chúng s b ghê s và ch ng xinh p gì c . i u c ng gi ng nh th khi l u tâm n nh ng v t ch t trong thân th này – n c ti u, phân, n c m i, v.v... Chúng ta th y nh ng th y trên m t t khi chúng ta b c chân i qua và chúng ta b t m i l i tránh mùi hôi th i y. Nh ng v t ch t không a thích y n t n i nào? Chúng ã không sinh ra t t; mà chúng n t thân th c a chúng ta.

Làm th nào thân th chúng ta c s ch s , khi chúng ch là ngu n g c c a nh b n? Thân th chúng ta n t tinh cha huy t m . N u chúng ta em nh ng th v t ch t này t lên trên bàn ngay tr c m t chúng ta, và nhìn chúng, b t c ng i nào c ng c m th y ghê t m. Chúng ta quá dính m c v i chúng do b i chúng n t ngu n g c nh ng ch t v t lý c a thân th chúng ta, nh ng t chúng nó thì áng bu n nôn. Thí d , n u chúng ta s ng n m m i n m, và ngh v t t c nh ng th c n mà chúng ta ã t ng tiêu th trong n m m i n m dài y trên m t ph ng

đi n và r i thì t t c nh ng phân gi i và n c ti u mà thân th chúng ta chuy n bi n chúng trên m t ph ng đi n khác. Làm th nào thân th này s ch s n u chúng ã làm nh ng vi c nh th ?

Th cho nên, chúng ta ph i t b s đnh m c v i m t thân th nh v y. Nó n t nghi p báo và nh ng c m xúc cùng nh ng nh n th c phi n não là nh ng th ch em n kh au. N u chúng ta tát c n hay tiêu tr nghi p báo và nh ng c m xúc phi n não, chúng ta s không bao gi mang l y nh ng t p h p (u n) nhi m ô hay kh não m t l n n a. Nh ng c m xúc và quan ni m phi n não n t nh ng t t ng thành ki n và nh n th c sai l m, chúng kh i lên t s b t giác hay vô minh c a nh ng th có liên quan t i nh s hi n h u v n có. N u chúng ta nh n ra r ng m i th thi u v ng m t s hi n h u nh v y, nh ng c m xúc và quan ni m phi n não s tan bi n. Chúng ta hòa tan vào trong khái ni m c a tính không. Do v y, ây là i u mà chúng ta c n.

(5) Khi b ng s quen thu c v i chính các con trong cách này, các con không bao gi phát sinh, ngay c trong m t kho nh kh c, m t tâm ni m khao khát vì s chói l i cu n hút tr l i luân h i,

Và các con phát tri n m t thái mà ngày hay êm luôn luôn quan tâm m t cách nh y bén trong gi i thoát,

Vào lúc y, các con ã phát sinh s vi n ly.

**D ch k :**

[5] Quán ni m nh th cho n khi

Tâm tuy t không còn u i theo chuy n ph n vinh th t c,

Ngày c ng nh êm luôn h ng v gi i thoát,

ó là lúc thành t u tâm buông x luân h i.

Do v y, chúng ta c n phát tri n s vi n ly. Tì p theo chúng ta c n m t khuynh h ng c a tâm giác ng (bodhicita).

---o0o---

## 7. TÂM GIÁC NG (Bodhicita)

(6) Tuy nhiên, vì ngay c s vi n ly này,

N u không c th h v i s phát tri n m t xu h ng thu n khi t c a tâm giác ng (bodhicita), s không tr thành nguyên nhân

Cho nh ng s huy hoàng và di ul c c a m t tr ng thái tinh khi t vô song (c a giác ng ),

C a nh ng ai v i kh n ng phát sinh m t xu h ng t i th ng c a tâm giác ng (bodhicita).

**D ch k :**

[6] Nh ng dù có tâm buông x mà thi u tâm b ,

C ng không th thành t u i l c

C a vô th ng chánh ng giác.

Vì v y b c i trí luôn g ng công phát kh i tâm b .

Nh chúng ta ã nói tr c ây, n u thi u tâm giác ng (bodhicitta), chúng ta không th t n giác ng .

(7) B cu n i b i nh ng thác l c a b n dòng sông b o ng,

B trói ch c b i gông cùm c a nghi p báo, khó kh n o ng c l i,

B qu ng trong màng l i s t b y r p ch p tr c thay cho nh ng tr c nh n chân lý,

Hoàn toàn b che kín trong bóng t i dày c c a c a êm dài b t giác,

(8) B dày vò không nguôi b i ba lo i kh não,

H t i này n i khác trong vòng luân h i b c bách b t t n –

Hãy ngh v nhân duyên c a nh ng bà m c a các con

Nh ng ng i ã tìm th y chính mình trong nh ng hoàn c nh nh th ,

Hãy phát tri n m t xu h ng t i th ng c a tâm giác ng (bodhicitta).

**D ch k :**

[7] Ngh n chúng sinh b b n dòng n c xoáy cu n ph ng i,

Nghi p c ràng bu c khó lòng tháo g ,

K t trong c i s t ch p ngã,

Ng t trong bóng t i vô minh,

[8] Trôi l n theo vòng tái sinh không gián o n

Ch u ba lo i kh , b c bách không ng ng

T t c chúng sinh s ng nh th ó, h ã t ng là m c a con.

Hãy nh ngh nh v y, phát tâm b .

B cu n i b i thác l c a b n dòng sông b o ng, liên h n b n lo i kh não c a sinh, già, b nh và ch t. Chúng ta b trói ch c b i gông cùm c a n ng l c tiêu c c t nh ng hành vi tàn ho i c a nghi p ch ng, và nh ng n ng l c này ch c

chấn sấn chín mu i m t ngày nào y. Chúng ta trong mang l i s t b y r p c a b t giác, và trong bóng t i dày c c a êm dài c a s không th y tính b n nhiên chân th t c a th c t i. C nh ng cá nhân và hi n t ng d ng nh t n t i m t cách c h u, nh ng chúng hoàn toàn không t n t i trong cách y.

Chúng ta có m t s t i m t i n c a nh ng nhân t t p h p (u n ) thay i không ng ng và n thu n i u này “cái tôi” là i u vì y m nh danh trên s thay i liên t c y nh c n b n c a nó. Tuy nhiên, t s b t giác vô minh, chúng ta dính m c v i “cái tôi” y, là i u c m nh danh trên m ng l i c a nh ng hi n t ng i thay, và chúng ta nh n th c sai l m nó là th ng, t nh, và có th tìm th y m t “cái tôi” th t s v n có. S t i t m c a tính b t giác này r i thì làm nguyên nhân cho chúng ta xây d ng nên m t kh i l ng kh ng l c a nh ng n ng l c tiêu c c. N ng l c tiêu c c hay b t thi n y qu ng chúng ta vào trong b y r p c a m ng l i s t nghi p báo, n i mà chúng ta b trói ch c b i gông cùm c a nghi p báo y và c a nh ng c m xúc và quan ni m phi n não. Do th , chúng ta kinh nghi m m t cách t nhiên ba lo i kh ão h t i này n i khác, nh ã nói ây. ó là kh kh , ho i kh (kh c a i thay), và hành kh (kh lan tràn cùng kh p). Vì ây c ng là nhân duyên c a t t c nh ng bà m chúng ta, chúng ta c n hành ng giúp h b ng vi c phát tri n m t xu h ng c a tâm giác ng (bodhicitta).

Ti p theo l u tâm n tính không.

---o0o---

## 8. M T QUAN I M ÚNG N V TÍNH KHÔNG

(9) Ngay c n u các con ã xây d ng nên tính vi n ly và xu h ng tâm giác ng (bodhicitta),

Nh ng, n u các con thi u s t nh th c bi t quán th c ch ng v tính b n nhiên b t ng c a th c t i,

Các con s không th c t t g c r c a xu h ng luân h i sinh t c a các con.

Do v y, hãy ti n hành n l c trong nh ng ph ng pháp i v i vi c th c ch ng tính duyên kh i.

D ch k :

[9] Nh ng dù tâm buông x và tâm b có

N u thi u i trí tu ch ng chân t ng th c t i

V n không th ch t t g c r luân h i.

V y ph i b ng m i cách giác ng lý duyên sinh..

Điểm chính của T S Tông Khách Ba là cho sự thông hiểu về ‘tính không’ sinh khởi như ý nghĩa của tính duyên khởi và thông hiểu ‘tính duyên khởi’ phát sinh như ý nghĩa của tính không. Do vậy, chúng ta cần nhìn nhận lại cách trong những pháp pháp thức của tính không như tính duyên khởi. Làm thế nào?

(10) Bất cứ ai đã trải nghiệm (luật) về nhân quả

đi về tất cả những hiện tượng của luân hồi và niết bàn là không bao giờ đi,

Và những ai đã vẽ một đường trên những nhân quả quan niệm trong khuynh hướng cá nhân tính hữu,

Bất cứ là gì mà họ có thể trải nghiệm,

đi vào con đường làm vui lòng những bậc Phật.

**Đặc điểm :**

[10] Những người khi bước vào con đường khi nhận chân Phật hoàn hảo

Là những người thymis, dù luân hồi hay niết bàn

đều tuân theo nhân quả không sai

Và hoàn toàn sẵn sàng đi về phía [có thể tránh].

Tất cả những hiện tượng của luân hồi và niết bàn hình thành qua nhân quả. Hiểu biết này là không bao giờ là đi, không bao giờ sai lầm. Khi chúng ta thông hiểu hiểu biết này và thêm nữa, đã có sự hỗ trợ cần thiết và những người đi vào khuynh hướng cá nhân tính hữu bản thân, thì thì chúng ta đã bước vào con đường làm vui lòng các bậc Phật. Khi chúng ta thông hiểu tính không, chúng ta sẽ không còn có những thức của sự sống cá nhân tính hữu. Trong cách này, cần cho những người nhận thức sai lầm sinh khởi – hiểu nâng đỡ hỗ trợ cho sự sống cá nhân tính hữu của chúng ta – sẵn sàng hay bị nhầm lẫn.

(11) Những sự biến hiện không là đi tới liên sinh khởi và tính không là làm những thức (cách hành xử không thể hiện hữu).

Do thế cho nên khi nào các con có hai sự thông hiểu này xuất hiện một cách riêng lẻ,

Các con vẽ những nhân quả ra một tiêu chuẩn những bậc Chính Biến Tri.

**Đặc điểm :**

[11] Tất cả những hiện tượng -- là duyên sinh không thể khác,

Tánh không -- vẽ một hình ảnh, không thể nghĩ bàn

Nếu chúng ta nhìn hiện tượng và chúng ta tánh không còn riêng lẻ tách rời,

Thì vẽ những nhân quả ý thức của Phật.

Khi chúng ta thông hiểu tính không, chúng ta thấy là không có gì ở ngoài mà chúng ta có thể nắm bắt và nói rằng đây là một tính không của cái này. Tất cả mọi thứ là không thể tìm thấy trên sự phân tích căn bản. Tuy nhiên, mặt khác, chúng ta thấy rằng những nguyên lý căn bản như nhị nguyên. Những nguyên lý này là hai thứ hoàn toàn riêng biệt không liên hệ bên trong – những sự vật hiện hữu không thể tìm thấy trên mặt phẳng địa phương và tuy vậy chúng vẫn tồn tại trên mặt phẳng địa phương khác – không là một tiêu chuẩn của Toàn Giác quan tâm về tính không và hai chân lý.

(12) Nhưng khi, không phải luân phiên, mà tất cả cùng một lúc,

Chúng ta không quy tắc tính duyên khởi không sai chệch thì nhị nguyên tồn tại

Toàn bộ những nguyên nhân của những phản ứng thực tế phần lớn thì (nhất nhất) tan rã,

Các con đã hoàn toàn sáng tỏ quan niệm đúng đắn.

**Dịch:**

[12] Bao giờ thì nhị nguyên và tánh không không lo lắng xen kẽ,

Càng chính duyên sinh càng rã tan vắng vẻ,

Đó là lúc chánh kiến đã viên toàn.

Nhưng gì chúng ta cần, là thấy rằng do bản tính sự vật sinh khởi một cách tất yếu tất yếu như vậy – vì sự tồn tại của những nguyên nhân và hoàn cảnh – xuất hiện – chúng thì trở nên trong sự nhất nhất; chúng không có sự tồn tại độc lập. Sự kiện rằng chúng có thể sinh khởi một cách phụ thuộc trên nhân và duyên một cách gián tiếp vì chúng không có sự tồn tại một cách độc lập. Do đó, sự thông hiểu và tin chắc càng mạnh mẽ rằng những sự vật sinh khởi một cách phụ thuộc (theo nhân duyên), rằng những sự vật tùy thuộc trên nguyên nhân và kết quả, sự thông hiểu và tin chắc của chúng ta càng mạnh mẽ thì chính là những sự vật không có sự tồn tại độc lập và chắc chắn; và ngược lại. Hai cái này một cách riêng biệt trong sự liên kết thì này nghĩa là chúng ta phải hoàn toàn phân tích đúng đắn về tính không.

(13) Xa hơn thế, khi chúng ta bị làm thế nào sự tồn tại (tâm thức) khi trở nên nhất nhất (thiền định)

Và tính không khi trở nên nhất nhất (oan kiển),

Và làm thế nào tính không hiện hiện nhân và quả,

Các con sẽ chính bao giờ bắt ánh mắt bản tính giác quan đích thực vào những căn bản.

**Dịch:**

[13] Hơn nữa,



Vì hi n, nên không th ng

Vì không, nên không o n

N u t gi a tánh không mà th y c nhân qu

Thì thoát c hai u c c oan.

Th ng thì, chúng ta th y nó gi i thích r ng th c t s bi u hi n kh tr c c oan hoàn toàn không t n t i– nh ng s v t không ph i không t n t i m t cách hoàn toàn, b i vì chúng th t s xu t hi n. Và c ng th , th c t tính không kh tr c c oant n t i c h u–nh ng s v t không ph i t n t i m t cách c h u, b i vì chúng không có m t s t n t i trong cách có th nh th .

Tuy nhiên, ây, chúng ta có m t cách th a nh n i kháng. Th c t s bi u hi n (t tâm th c) kh tr c c oant n t i c h u. i u này là b i vì, nh ng s v t bi u hi n, chúng ph i là không có s t n t i c h u. Chúng ph i là nh ng hi n t ng sinh kh i m t cách l thu c (duyên sinh). Do th , s vi c chúng th t bi u hi n kh tr kh n ng r ng chúng có th t n t i m t cách c h u.

H n th n a, th c t tính không kh tr c c oan hoàn toàn không t n t i. Th t s r ng i u gì y không có s t n t i c h u có ngh a r ng nó có th bi u hi n b i s sinh kh i l thu c (nhân duyên): nó không th là hoàn toàn không t n t i. Do v y, th c s tính không kh tr c c oan hoàn toàn không t n t i.

ây là phong cách xác nh n c bi t c a Tông Khách Ba và theo bình lu n c a Choney Rinpoche v Tán D ng S Sinh Kh i T ng Duyên c a Tông Khách Ba. Do th , s thông hi u v nh ng s v t hi n h u không có s t n t i c h u b i vì chúng sinh kh i m t cách l thu c, và r ng chúng sinh kh i m t cách l thu c b i vì chúng không có s t n t i c h u, ng n ng a chúng ta r i vào hai c c oan ch p tr c vào chân lý, s t n t i c h u và t i s hoàn toàn không t n t i.

Ti p theo là hu n th v th c hành.

---o0o---

## 9. HU N TH TH C HÀNH

(14) Khi chúng ta ã thông hi u nh ng i m c a ba i u này

Nh ng ph ng di n chính c a con ng, nh chúng là,

Hãy n ng vào n i t nh m ch và,

B ng s phát sinh n ng l c hoan h kiên trì

Con c a ta th c ch ng m t cách nhanh chóng m c tiêu nguyên s .

**D ch k :**

[14] Bao giờ có cái th y ứng nh s th t

V ba i m tinh y u c a ng tu,

Khi y, con i, hãy tìm n i thanh t nh,

Tinh t n tu hành

Mau chóng thành t u m c tiêu c u cánh.

Khi chúng ta at n s thông hi u v vi n ly, tâm giác ng (bodhicitta) và tính không, qua n ng l c c a l ng nghe n nh ng giáo hu n chân th c v chúng và r i thì suy t và phân tích chúng cho n khi chúng ta tin ch c ý ngh a c a chúng, sau ó chúng ta c n ph i s ng trong n i t nh l ng và dành h t mình n nh t tâm b t lo n thi n t p và th c ch ng chúng. i u này chúng ta c n ph i ti n hành v i s hoan h kiên trì (nh n n i và tinh t n) nh nh ng b c o s trong quá kh ã làm, thí d nh v n i ti ng là Milarepa, i Gyalwa Ensapa, và nh ng a con tinh th n c a Ngài, Kaydrub Sanggyay-yashey, v.v... Sau ó chúng ta m i có th t n m c tiêu nguyên s c a giác ng . “Con c a ta” ây liên h n ng i t thân c n c a T S Tông Khách Ba, Ngawang-dragpa, ng i mà chúng ta ã c p phía tr c.

---o0o---

## 10. K T LU NL U Ý TRÊN CH TR NG KHÔNG TÔNG PHÁI

i u này k t lu n l c gi i ‘Ba Ph ng Chính C a Con ng’. ây là m t lu n b n r t quan tr ng và ã bao g m trong y, c n b n thi t y u c a toàn b con ng kinh i n hi n giáo và là tâm i m c a nh ng con ng m t i n tantra. Giáo lý v tính không là m t ph n khó, có ph i không? Ngo i tr chúng ta r t quen thu c v i nh ng thu t ng chuyên môn, sau ó khi nói v i quan i m ứng n, hai chân lý, tính không, v.v...b ng không có th là b i r i. Có nh ng ph ng pháp c tr ng nh ngh a và xác nh n nh ng thu t ng này trong b n tr ng phái Ph t Giáo n v tri t lý giáo ngh a c a kinh i n, và nh ng cung cách khác nhau trong b n tông phái M t th a tantra. C ng th có m t cách nh ngh a khác v chúng trong b n truy n th ng Ph t Giáo Tây T ng trong nh ng lu n gi i và h th ng c thù c a chúng.

Chúng ta c n c g ng thông hi u t t c chúng vì th chúng ta bi t s liên h ng ý c a nh ng thu t ng , tùy theo t ng lu n b n c a chúng, và chúng ta không b b i r i. Ch bi t m t h th ng và r i thì phê phán nh ng gì khác n gi n b i vì chúng khác nhau và chúng ta không hi u chúng trong thu t ng chính chúng là r t thi u xây d ng. Nh Long Th ã t ng nói trong Tràng Hoa Quý Báu và T ch Thiên trong D n Thân Trong Thái B Tát, trong nh ng thí d nh th , t t nh t là duy trì s d ng d ng cùng im l ng, và không nói i u gì c .

Ngay c trong giáo lý c a m t truy n th ng, tông Hỉ n Nhân (Gelug) ch ng h n, có nh ng s quy t oán thông hi u tính không đ a trên kinh i n hi n giáo và theo m t i n tantra. Không có s khác bi t m t cách vi t trong s l u tâm v i t ng, tính không, c trong kinh i n hi n giáo hay m t i n tantra. S khác bi t do tâm th c thông hi u v tính không. H n th n a, trong c kinh i n l n m t i n, có nh ng s nh ngh a và gi i thích khác nhau v nh ng chân lý theo t p quán quy c (t c ) và thâm sâu nh t (chân ) và cung cách thi n t p trên c hai. Ngay c trong Tantra yoga t i th ng, có nhi u h th ng phân lo i khác nhau. Thí d , ph ng pháp phác th o trong Bí M t T p H i (Guhyasamaja) thì hoàn toàn khác nh ng th trong giáo lý Th i Luân (Kalachakra). C ng th , chúng ta tìm th y nh ng s khác bi t trong cung cách thi n ch (thi n d nh ) và thi n quán (thi n phân tích). N u chúng ta không h c h i t t c nh ng h th ng này, chúng ta s tr nên r t lúng túng.

Tóm l i, n u chúng ta không bi t b t c i u gì v m t h th ng nào y, chúng ta không c n nói b t c i u gì v nó và ch c ch n không phê phán. Ch trên m t c n b n không phân tông phái chúng ta m i có th ánh giá úng (c ng nh c m kích trung th c) toàn b m c tiêu v nh ng giáo lý c a c Ph t.

---o0o---

HẾT